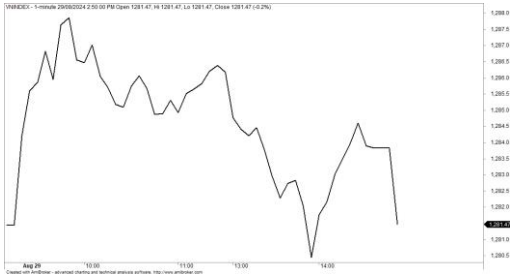


Diễn biến thị trường trong phiên

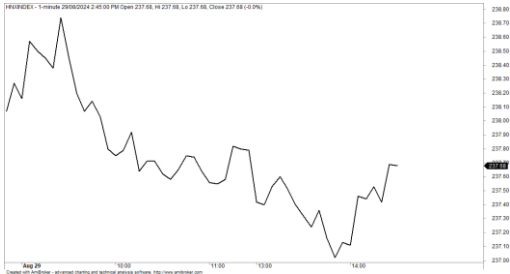
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,281.47	237.88	93.85
% ngày	0.00%	-0.15%	-0.29%
% tuần	-0.10%	-0.25%	-0.68%
% tháng	2.80%	0.15%	-1.69%
% năm	6.40%	-3.49%	1.61%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,994	704	446
TB 1 tuần	16,312	1,081	607
TB 1 tháng	16,623	1,208	818
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,786.03	41.00	8.70
Bán	1,901.95	21.73	9.08
Giá trị ròng	-115.91	19.27	-0.38
Độ rộng TT			
Mã Tăng	133	72	158
Mã Giảm	182	85	149
Không Đổi	105	158	596
Chỉ số chính			
P/E	13.89	16.54	22.72
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,262	335	1,455
LS Cổ tức	2.02%	2.92%	4.17%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trong phiên nhưng đà tăng gặp gờn và bị thu hẹp đáng kể về cuối phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa chỉ còn tăng nhẹ dừng tại 1281.47 trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.15%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.3%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm còn 15,144 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng nổi lên dẫn dắt thị trường sau thông tin mở room tín dụng cho các ngân hàng đạt 80% chỉ tiêu tín dụng 2024. STB (3.05%), HDB (1.11%), MBB (0.81%)...là các mã nổi bật ở đà tăng. Ngoài ra, BCM (2.88%), VHM (1.47%) cũng là bluechips có mức tăng tích cực. Ngược lại, PLX, VRE, VNM, GVR, MSN, BID suy yếu trong phiên hôm nay.

Mặc dù nhóm Ngân hàng rất tích cực nhưng thị trường lại phân hóa với các nhóm cổ phiếu còn lại như Thép, Bất động sản điều chỉnh trở lại. Ngược lại, nhóm Chăn nuôi, Hóa chất diễn biến tích cực.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng giá trị chỉ còn 98 tỷ đồng trong đó HPG (130 tỷ), VCI (90 tỷ), VRE (84 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (112 tỷ), STB (112 tỷ), MWG (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng kháng cự 1,290 – 1,300 điểm. Đồng thời, dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên thị trường có thể sẽ nhanh chóng kết thúc nhịp điều chỉnh và chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ sớm vượt vùng kháng cự 1,290 – 1,300 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn tỏ ra lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và mua mới tại các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1281.47	0.00%
VN30	1326.67	0.24%
VN Mid	1917.62	-0.41%
VN Small	1431.73	-0.40%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	237.88	-0.15%
HN30	523.7	-0.22%
VNX AllSh	1323.42	0.01%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.85	-0.29%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1786.03	
Bán	1901.95	
GT ròng	-115.91	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.00	
Bán	21.73	
GT ròng	19.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.70	
Bán	9.08	
GT ròng	-0.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	2600	6.90%
VCF	15200	5.70%
NO1	360	5.17%
BMC	900	4.65%
NAF	650	3.50%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	1900	9.95%
L40	2200	9.69%
API	300	3.45%
IPA	300	2.26%
DHT	1200	1.76%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GPC	258	4.96%
VLC	509	2.60%
DSC	531	2.41%
CSI	604	2.15%
SGP	594	2.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	-340	-5.32%
HHP	-370	-3.71%
PAC	-1500	-3.49%
VCI	-1400	-2.94%
NTL	-600	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	-3700	-6.07%
HBS	-500	-4.81%
C69	-300	-4.05%
HKT	-300	-3.12%
DL1	-200	-2.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSB	-940	-11.75%
VOC	-1265	-5.86%
DGT	-219	-3.04%
BCR	-91	-1.75%
TTN	-250	-1.61%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	509,166,214	
BID	282,741,621	
FPT	194,677,727	
GAS	192,466,799	
CTG	187,412,712	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,096,996	
PVS	19,214,245	
MBS	15,427,020	
HUT	15,351,206	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	205,137,656	
MCH	146,362,850	
BSR	74,948,377	
VEA	58,321,032	
MVN	47,201,117	

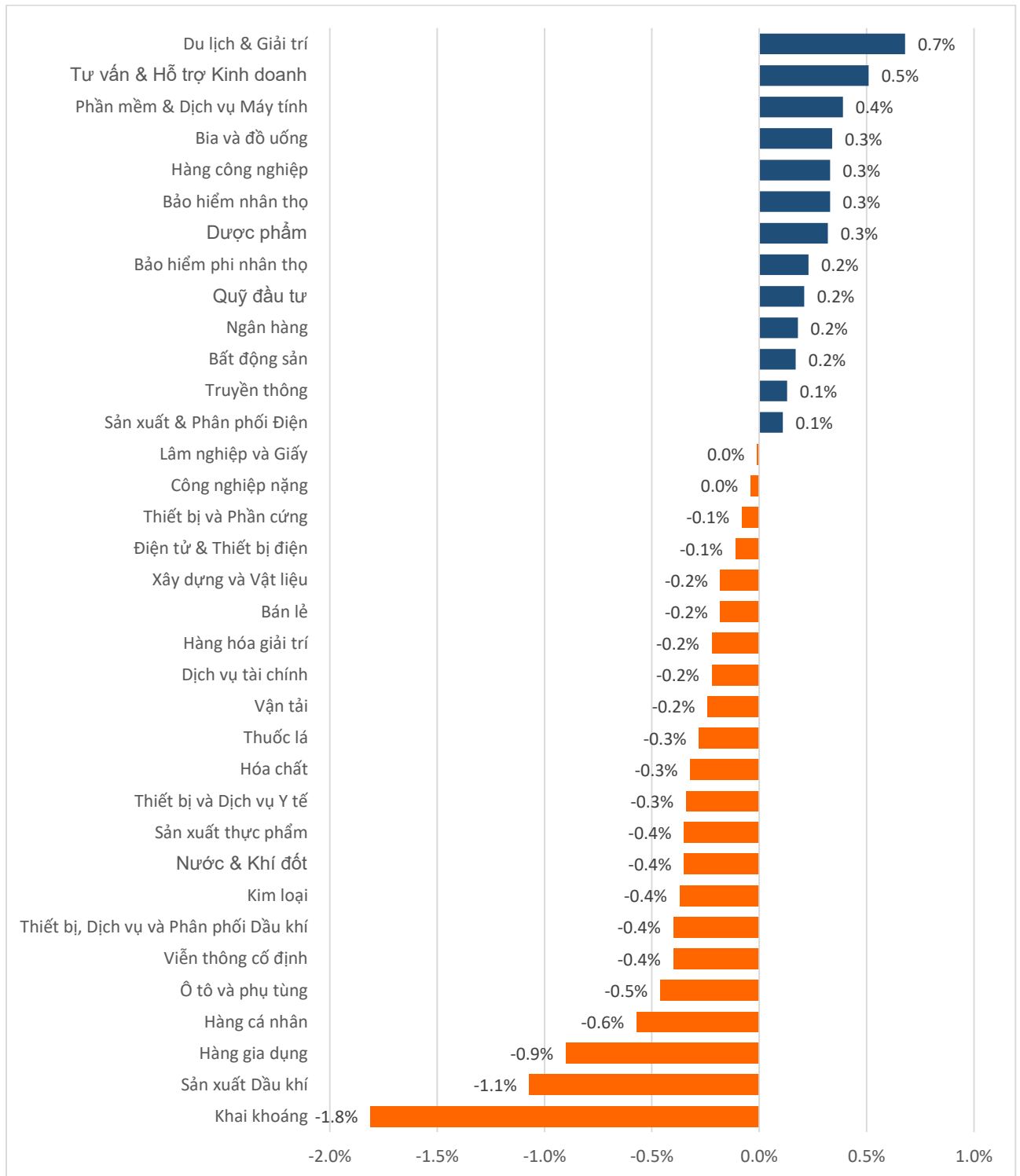
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	54,515,500	25,368,700
MSB	28,304,300	10,929,232
STB	25,493,800	7,761,585
VPB	24,001,502	18,413,175
MBB	22,757,901	15,943,058

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	61,156,941,700	10,153,628
DL1	10,266,445,600	2,138,191
GKM	2,201,130,000	2,710,214
CEO	41,685,125,900	6,109,230
HKT	18,226,869,600	140,736

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	83,018,641,300	9,504,877
BCR	6,451,825,200	2,280,085
VOC	1,691,121,800	53,789
OIL	14,215,105,600	2,839,350
PSB	6,553,891,400	318,804



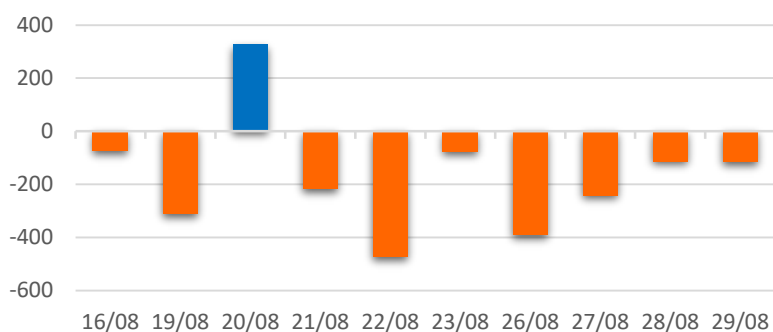
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

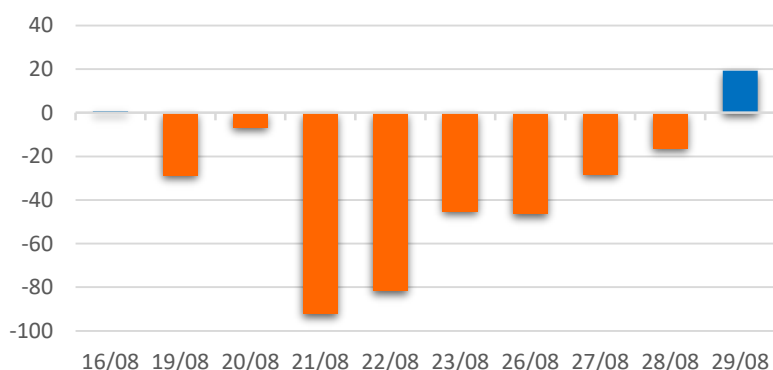
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	112,462	HPG	-129,619
STB	111,661	VCI	-90,269
MWG	43,719	VRE	-84,464
VCB	37,484	TCB	-45,997
FRT	33,996	VPB	-43,679

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

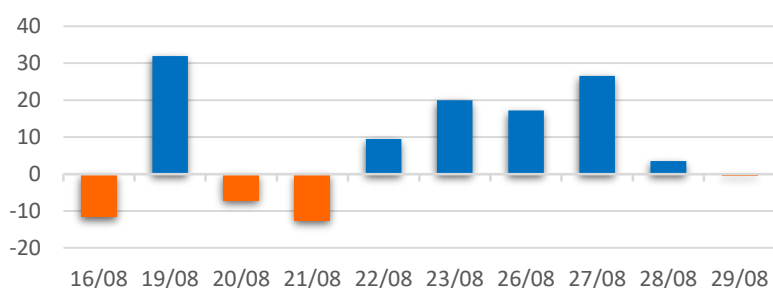
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	12,439	LAS	-4,531
IDC	11,901	TNG	-2,400
IDV	2,328	DTD	-1,447
SHS	2,111	NTP	-1,444
MBS	1,654	API	-831

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDP	841	BSR	-1,243
KLB	764	MCH	-1,129
MFS	158	GDA	-785
MPC	144	QTP	-559
GHC	129	VEA	-456

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	32,694	MBB	70,929
VRE	11,957	MWG	31,544
PC1	11,711	CTG	29,252
VNM	11,392	SSI	25,117
HCM	11,303	FUEDCMID	23,046

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

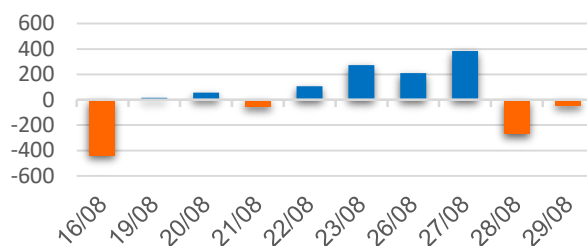
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NDN	59	PLC	338

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

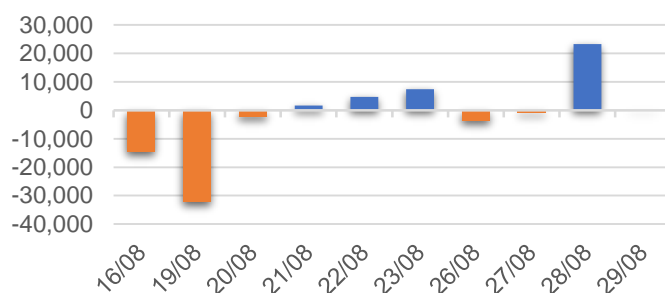
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		VOC	31,946
		QTP	1,117

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



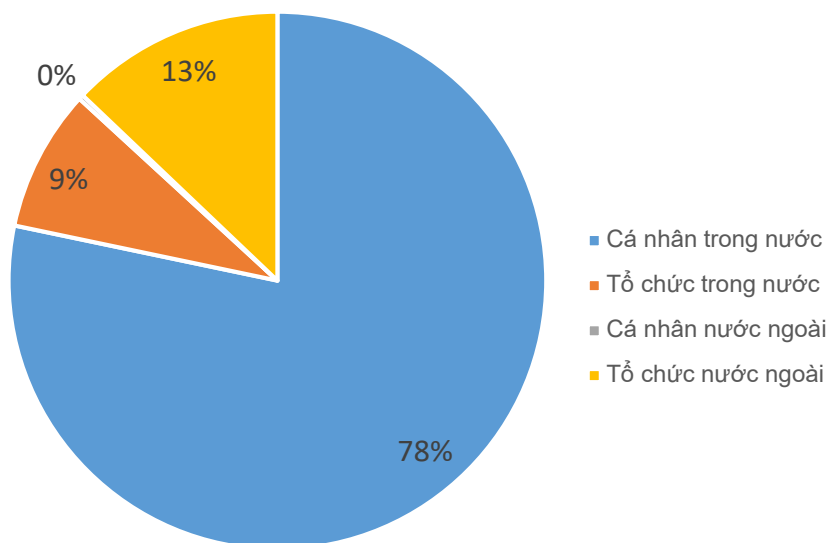
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



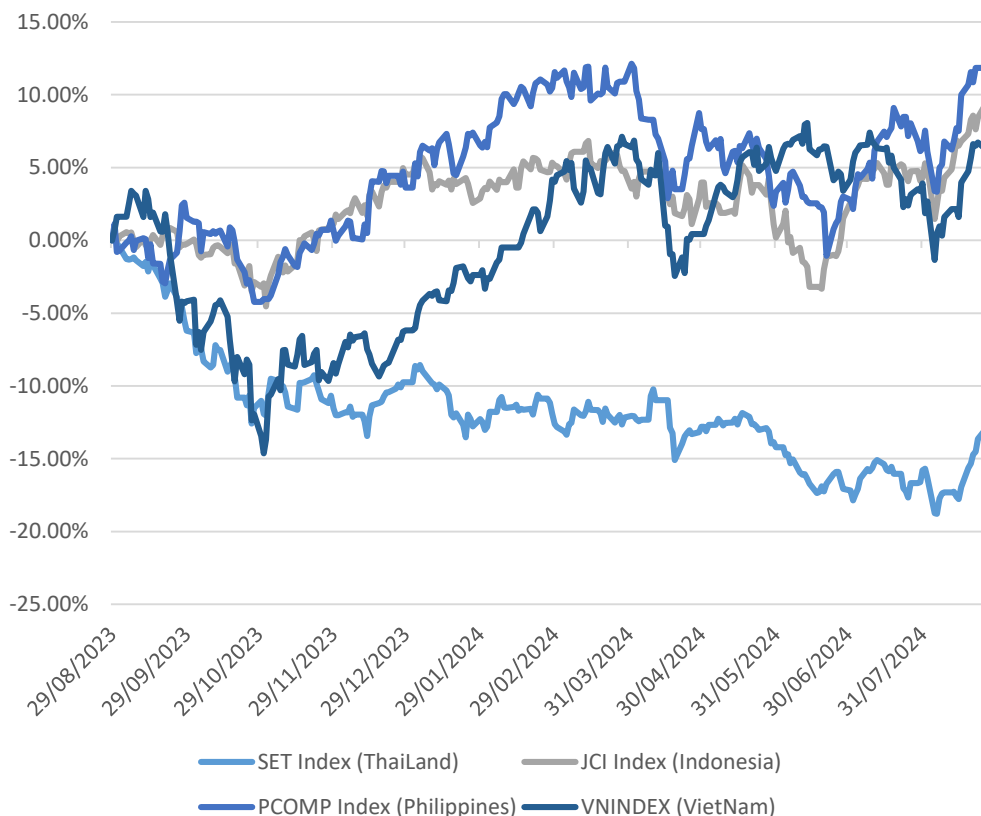
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



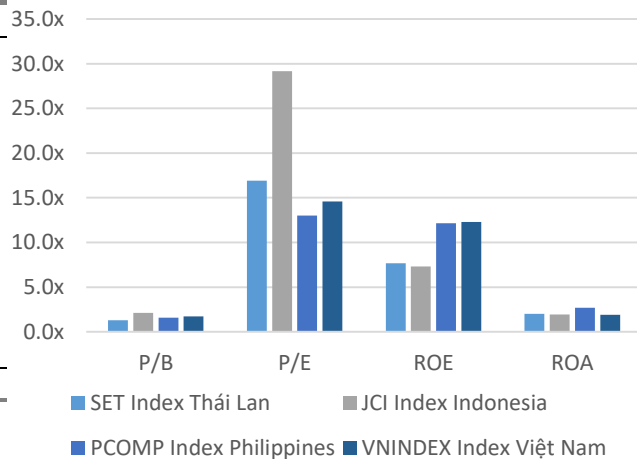
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		16.9x	29.1x	13.0x	14.6x
ROE	%	7.69	7.32	12.14	12.27
ROA	%	1.99	1.95	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	496.29	847.85	169.98	211.88
GTGD	Tỷ USD	1.21	0.72	0.06	0.59
LS cổ tức	%	3.48	3.18	2.71	1.60

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written